

Số: 57 /2023/QĐ-UBND Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 551/TTr-SNV ngày 16 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc

1. Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

“Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện;

năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí (nếu có); hoá chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 2 như sau:

“d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;”

3. Sửa đổi, bổ sung đoạn 5 điểm c khoản 4 Điều 2 như sau:

“Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tập huấn, sát hạch và cấp thẻ kiểm tra viên điện lực theo quy định của Bộ Công Thương”.

4. Sửa đổi, bổ sung đoạn 9 điểm c khoản 4 Điều 2 như sau:

“Tổ chức lập kế hoạch kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn áp dụng mô hình quản lý năng lượng; Kiểm tra, giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn, định mức, quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong công nghiệp, kinh doanh, thương mại và dân dụng; Tổng hợp danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi văn bản về Bộ Công Thương.”

5. Sửa đổi, bổ sung đoạn 4 điểm k khoản 4, Điều 2 như sau:

“Chủ trì hoặc tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.”

6. Bổ sung điểm p khoản 4 Điều 2 như sau:

“p) Quản lý nhà nước và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng.”

7. Sửa đổi, bổ sung đoạn 1 điểm a khoản 5 Điều 2 như sau:

“Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý và phát triển theo chức năng, thẩm quyền: các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại như chợ, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị, cửa hàng bán lẻ, sở giao dịch hàng hóa, trung tâm hội chợ, triển lãm, trung tâm đấu giá hàng hóa, trung tâm logistics và các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại khác; các loại hình tổ chức, hình thức và phương thức

kinh doanh thương mại, như hợp tác xã thương mại, bán buôn, bán lẻ, đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại, dịch vụ thương mại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;”

8. Bổ sung điểm m khoản 5 Điều 2 như sau:

“m) Về dịch vụ logistics:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật, phương án phát triển dịch vụ logistics và chương trình, đề án phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh;

Điều phối, hỗ trợ các Sở, ban, ngành, các Hiệp hội địa phương phát triển dịch vụ logistics và nâng cao năng lực doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh;

Tuyên truyền, phổ biến, phát triển thị trường, kết nối doanh nghiệp dịch vụ logistics với doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương; Bộ Nội vụ; (b/c)
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các Đoàn thể của tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 2 (t/h);
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Vĩnh Phúc; Cổng TTGT-ĐT tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- CV NCTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Duy Thành